

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06-02-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Yến L, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 124 Đ, khóm B, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Thạch Minh T, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 350 P, khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Yến L trình bày: Bà với ông Thạch Minh T sống chung với

nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T ngày 01/02/2020, quá trình chung sống với ông Thạch Minh T có 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 hiện đang sống với ông Thạch Minh T tại địa chỉ Số 350 P, khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm, tôn trọng nhau, không còn cùng nhau chăm lo, xây dựng gia đình mà mỗi người tự sống theo ý của riêng mình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tiếng nói chung, bà với ông Thạch Minh T đã ly thân nhau từ tháng 8/2022 cho đến nay; trước đây vào năm 2022 bà có khởi kiện xin ly hôn với ông Thạch Minh T nhưng Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do bà vắng mặt, từ đó cho đến nay hai vợ chồng vẫn sống ly thân không thể hàn gắn đoàn tụ được. Nay bà Trương Thị Yến L xét thấy không còn tình cảm với ông Thạch Minh T nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Yến L yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Minh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 hiện đang sống với ông Thạch Minh T; bà Trương Thị Yến L đồng ý giao 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 cho ông Thạch Minh T được tiếp tục nuôi dưỡng; bà đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không tranh chấp nên bà Trương Thị Yến L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không tranh chấp nên bà Trương Thị Yến L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Thạch Minh T xin xét xử vắng mặt và có lời khai trình bày như sau: Tôi với bà Trương Thị Yến L sống chung năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T ngày 01/02/2020, quá trình chung sống với bà Trương Thị Yến L có 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 hiện đang sống với tôi tại địa chỉ Số 350 P, khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm, tôn trọng nhau, không còn cùng nhau chăm lo, xây

dựng gia đình mà mỗi người tự sống theo ý của riêng mình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tiếng nói chung, chúng tôi đã ly thân nhau từ tháng 8/2022 cho đến nay; trước đây vào năm 2022 bà Trương Thị Yến L có khởi kiện xin ly hôn với tôi, nhưng Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do bà Trương Thị Yến L vắng mặt, từ đó cho đến nay hai vợ chồng vẫn sống ly thân không thể hàn gắn đoàn tụ được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch Minh T cũng thống nhất được ly hôn với bà Trương Thị Yến L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 hiện đang sống với tôi; ông Thạch Minh T đồng ý được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020; ông đồng ý việc bà Trương Thị Yến L sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không tranh chấp nên ông Thạch Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không tranh chấp nên ông Thạch Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Yến L vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Thạch Minh T vắng mặt vẫn giữ nguyên ý kiến; các đương sự có ý kiến: Về hôn nhân, bà Trương Thị Yến L yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Minh T, ông Thạch Minh T cũng thống nhất được ly hôn với bà Trương Thị Yến L; Về con chung, bà Trương Thị Yến L đồng ý giao 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 cho ông Thạch Minh T được tiếp tục nuôi dưỡng, ông Thạch Minh T cũng đồng ý được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020; Về cấp dưỡng nuôi con, bà Trương Thị Yến L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; ông Thạch Minh T cũng đồng ý việc bà Trương Thị Yến L sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 mỗi người con mỗi tháng 1.000.000

đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung không chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử vụ án đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trương Thị Yến L, cho bà Trương Thị Yến L được ly hôn với ông Thạch Minh T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 cho ông Thạch Minh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, buộc bà Trương Thị Yến L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Trương Thị Yến L phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm, án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28; 35; 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Trương Thị Yến L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Minh T và yêu cầu được nuôi con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Nguyên đơn bà Trương Thị Yến L và bị đơn ông Thạch Minh T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị

Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Thị Yến L, ông Thạch Minh T theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm, tôn trọng nhau, không còn cùng nhau chăm lo, xây dựng gia đình mà mỗi người tự sống theo ý của riêng mình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 8/2022 cho đến nay.

Mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T cũng đã được Tòa án xác minh bà Trương Thị Ánh L là mẹ ruột của bà Trương Thị Yến L, ông Thạch R và bà Thạch Thị Mỹ N là cha mẹ ruột của ông Thạch Minh T có lời trình bày cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm, tôn trọng nhau, không còn cùng nhau chăm lo, xây dựng gia đình mà mỗi người tự sống theo ý của riêng mình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2022 cho đến nay (BL 32-33, 35-36, 37).

Thấy rằng, từ khi nộp đơn khởi kiện đến nay bà Trương Thị Yến L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Thạch Minh T; ông Thạch Minh T cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với bà Trương Thị Yến L. Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau,...”, bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T không thực hiện được điều này, không cùng nhau chung sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mà mỗi người sống một nơi khác nhau, không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Trương Thị Yến L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thạch Minh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Bà Trương Thị Yến L với ông Thạch Minh T có 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày

30/8/2020 hiện đang sống với ông Thạch Minh T; bà Trương Thị Yến L đồng ý giao 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 cho ông Thạch Minh T được tiếp tục nuôi dưỡng; ông Thạch Minh T cũng đồng ý được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020. Đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con chung, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo môi trường sống hiện tại của cháu Thạch Gia H và Thạch Thị Yến N; do đó Hội đồng xét xử ghi nhận giao 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 cho ông Thạch Minh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị Yến L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; ông Thạch Minh T cũng đồng ý việc bà Trương Thị Yến L sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc cấp dưỡng nuôi con, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bà Trương Thị Yến L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Trương Thị Yến L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Yến L, cho bà Trương Thị Yến L được ly hôn với ông Thạch Minh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 cho ông Thạch Minh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị Yến L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Thạch Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Thạch Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2020 mỗi người con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà Trương Thị Yến L và ông Thạch Minh T không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Bà Trương Thị Yến L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001098 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; bà Trương Thị Yến L phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- CCTHADS thành phố Trà Vinh;
- UBND phường A, thành phố T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính